

Bản án số: 35/2021/HS-ST

Ngày: 22-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đỗ Thị A.

Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Phùng Đức H; sinh năm: 1993 tại tỉnh Cần Thơ; nơi thường trú: đường Đ, Phường N, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phùng Q và bà: Nguyễn Minh N; tiền án: Không; tiền sự: 01 (ngày 30/10/2020 bị Tòa án nhân dân Quận 10 quyết định xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng theo Quyết định số 125/QĐ-CSCNBB-TA); nhân thân: Ngày 02/02/2016 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử giữ nguyên quyết định xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng của Tòa án nhân dân Hện Bình Chánh theo Quyết định số 15/2016/QĐ-TA; bị bắt và tạm giam ngày: 14/01/2021.

(Bị cáo có mặt).

- Bị hại:

Ông Trần Nhật T – Sinh năm: 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: đường C, Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Lê Kỳ H – Sinh năm: 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: đường G, Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phùng Đức H và ông Trần Nhật T là bạn bè quen biết ngoài xã hội từ trước. Do không có tiền tiêu xài nên khoảng 13 giờ 00 phút ngày 31/7/2020, H điện thoại rủ ông T đến khách sạn Ánh Dương – địa chỉ: số 839/5 đường Lê Hồng Phong, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, để chiếm đoạt xe mô tô của ông T. Đến gần 18 giờ 00 phút cùng ngày, ông T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vario biển số 59Z1-454.12 đến Phòng 101 của khách sạn Ánh Dương gặp H. Tại đây, do có ý định chiếm đoạt xe của ông T từ trước nên H giả vờ hỏi mượn xe mô tô biển số 59Z1-454.12 của ông T để đi mua đồ ăn, ông T tưởng là thật nên đồng ý và giao chìa khóa xe cho H lấy đi. Sau đó không thấy H quay lại trả xe. Ngày 05/8/2020 ông T đến Công an Phường 12, Quận 10 trình báo sự việc. Vụ việc được Công an Phường 12, Quận 10 lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Tài sản bị chiếm đoạt là 01 xe mô tô hiệu Honda Vario biển số 59Z1-454.12 qua định giá có trị giá là 45.500.000 đồng.

Qua điều tra truy xét ngày 11/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố và bắt tạm giam đối với Phùng Đức H để điều tra về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Quá trình điều tra, xác định như sau: Sau khi ông T đồng ý cho mượn xe đi mua đồ ăn, H đi xuống chỗ để xe của khách sạn và điều khiển xe chạy đi thuê Phòng 202 khách sạn Kiên An – địa chỉ: Số 28/21 đường Trần Thiện Chánh, Phường 12, Quận 10. Khi lên phòng, H gặp một người bạn tên B (không rõ lai lịch) và mượn điện thoại của B nhắn tin với đối tượng tên N (không rõ lai lịch) nhờ cầm giùm chiếc xe trên. N đồng ý. Sau đó, H xóa tin nhắn và trả điện thoại B rồi đi vào phòng. Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 01/8/2020, H điều khiển xe mô tô biển số 59Z1-454.12 đến gặp N tại số 79/54/47/18 đường Bến Phú Định, Phường 16, Quận 8. N dẫn H đến số 440A đường Gia Phú, Phường 3, Quận 6

gặp ông Lê Kỳ H cầm xe với giá 10.000.000 đồng. H đưa cho N 4.000.000 đồng, trả nợ cho N 2.000.000 đồng, còn lại số tiền 4.000.000 đồng, H mua 01 điện thoại động hiệu Oppo với giá 1.800.000 đồng, 2.200.000 đồng H tiêu xài cá nhân hết. Ngày 03/8/2020, H mang điện thoại di động hiệu Oppo đến đổi cho N để lấy điện thoại di động hiệu Iphone 6. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã thu hồi lại xe mô tô biển số 59Z1-454.12 từ ông H. H khai có nói cho ông H biết nguồn gốc chiếc xe trên là do phạm tội mà có, tuy nhiên ông H không thừa nhận. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã cho đổi chất nhưng không giải quyết được mâu thuẫn lời khai giữa bị can H và ông H, nên chưa có cơ sở để xem xét, xử lý ông H. Qua xác minh được biết tại Phường 6, Quận 8 không có địa chỉ 79/54/47/18 Bến Phú Định, Phường 16, Quận 8, Phùng Đức H khai không chỉ điểm được chỗ ở của N.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Vario biển số 59Z1-454.12; qua xác minh được biết người đứng tên chủ sở hữu là ông Trần Nhật T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã trả lại chiếc xe trên cho ông T, nhận lại tài sản ông T không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Riêng đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, H khai dùng điện thoại hiệu Oppo mua bằng tiền do phạm tội mà có để đổi lấy chiếc điện thoại trên của N. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 có quyết định cHển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10 chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Phùng Đức H đã bồi thường cho ông Lê Kỳ H số tiền 5.000.000 đồng và ông H không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số 25/CT-VKSQ10 ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Phùng Đức H về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình đã bồi thường thiệt hại trong vụ án); đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s, i khoản

1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo:

Phùng Đức H: Từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị xử lý trách nhiệm và các biện pháp tư pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình; qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ được, bản kết luận định giá tài sản, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Bị cáo thực hiện hành vi dùng thủ đoạn gian dối, làm cho bị hại tin tưởng giao tài sản là 01 xe mô tô hiệu Honda Vario biển số 59Z1-454.12 trị giá

45.500.000 đồng và chiếm đoạt tài sản này, nên bị cáo bị truy tố và xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Đối với ông Lê Kỳ H, căn cứ vào chứng cứ thu thập được hiện tại chưa đủ cơ sở để xem xét trách nhiệm pháp lý đối với ông H; nhưng kiến nghị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 tiếp tục truy xét đối tượng N, khi nào phát hiện, củng cố chứng cứ xem xét trách nhiệm pháp lý đối với N và ông Lê Kỳ H trong vụ án.

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình đã khắc phục bồi thường thiệt hại trong vụ án; do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do mới bị kết án lần đầu.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và giao trả cho bị hại, đồng thời gia đình của bị cáo đã khắc phục bồi thường thiệt hại trong vụ án, nay không có ai đặt ra yêu cầu gì, nên không có gì để Tòa giải quyết.

Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 (số imeil: 354410067114390, màu xám), H khai dùng điện thoại hiệu Oppo mua bằng tiền do phạm tội mà có để đổi lấy chiếc điện thoại trên của Nghĩa; nay thiệt hại trong gia đình của bị cáo đã khắc phục, đồng thời không có đặt ra yêu cầu bồi thường gì đối với bị cáo; nên chiếc điện thoại trên được xem như là tư vật của bị cáo, từ đó Hội đồng xét xử giao trả lại mẹ bị cáo.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phùng Đức H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phùng Đức H;

Xử phạt bị cáo Phùng Đức H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2021.

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 (số imeil: 354410067114390, màu xám).

(Tình trạng vật chứng, tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/3/2021 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Bị cáo H chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (4)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (3)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Triệu Luật